

Bản án số : 57/2018/HNGĐ-ST  
Ngày : 21 - 6 - 2018  
Tuyên bố không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Chi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Tâm
2. Ông Nguyễn Văn Kiên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Kim Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Không

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018, về việc “Tuyên bố không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 362/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Hà Văn Bé B; địa chỉ: Phường 2, thành phố V, tỉnh V (vắng).

*Bị đơn:* Nguyễn Thị Cẩm H; địa chỉ: Phường 2, thành phố V, tỉnh V (vắng).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2018 anh Hà Văn Bé B trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Cẩm H chung sống với nhau năm 1990 có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống hạnh phúc được 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn và do công việc hai người thường phải sống xa nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, bắt đầu từ năm 2012 chị H lên thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, sinh sống thỉnh thoảng mới về nhà một lần. Xét thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, anh B khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng. Anh chị có 02 người con chung tên Hà Diệu H sinh ngày

10/3/1992 và Hà Bảo X sinh ngày 01/12/1996 cả hai đã thành niên, có việc làm ổn định nên không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét về trách nhiệm nuôi con. Tài sản chung chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có.

Tại tờ tường trình ngày 03/4/2018 chị Nguyễn Thị Cẩm H trình bày: Do kinh tế gia đình gặp khó khăn nên từ năm 2012 chị lên Thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm để kiếm tiền nuôi con, dần dần tình cảm vợ chồng phai nhạt, nay chị cũng đồng ý chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh B. Về con chung như anh B trình bày là đúng. Tài sản chung chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### [1]. Về tố tụng:

Anh B khởi kiện yêu cầu tuyên bố không công nhận anh và chị H là vợ chồng, nên xác định quan hệ tranh chấp là “Tuyên bố không công nhận vợ chồng” theo quy định tại khoản 8 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thành phố Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh B và chị H đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### [2]. Về nội dung:

Về hôn nhân: Anh B và chị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều mong muốn chấm dứt quan hệ hôn nhân. Do anh B và chị H không có đăng ký kết hôn nên không xử cho anh chị ly hôn mà áp dụng khoản 2 Điều 53 và khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng.

Về con chung: Hà Diệu H sinh ngày 10/3/1992 và Hà Bảo X sinh ngày 01/12/1996 cả hai đã thành niên, có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về trách nhiệm nuôi con

Tài sản chung: Chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự anh B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các điều 147, 228, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Hà Văn Bé B và chị Nguyễn Thị Cẩm H là vợ chồng.

2. Về con chung: Hà Diệu H sinh ngày 10/3/1992 và Hà Bảo X sinh ngày 01/12/1996 cả hai đã thành niên nên Hội đồng xét xử không đặt xem xét về trách nhiệm nuôi con

3. Về tài sản: Chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Nợ chung: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Buộc anh Hà Văn Bé B chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng nộp ngày 12/4/2018 theo biên lai thu số 0003817 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, anh B đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)  
**Nguyễn Thị Kim Chi**

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát ND Tp. Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục thi hành án DS Tp. Vĩnh Long;
- Đương sự; Lưu hồ sơ.